

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI ĐĂNG - BG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI ĐĂNG - BG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400995882

3. Ngày thành lập: 23/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Cầu Tiên, Xã Hương Vĩ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0983183262

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: Sản xuất sản phẩm Đồ gốm sứ cách nhiệt từ nguyên liệu hoá thạch silic, Gạch, ngói chịu lửa, Sản xuất bình, nồi, vôi, ống; Sản xuất vữa, bê tông, xi măng chịu lửa	2391(Chính)
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm; Sản xuất đá phiến và đá lát thêm không chịu lửa; Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm...; Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung; Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392
3.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
4.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
5.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
6.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống....	2395
7.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
8.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
9.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
10.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
11.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
12.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399

13.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
14.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
15.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
20.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
25.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn)	4690
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu hàng hóa theo quy định pháp luật	8299
30.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ)	4799
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Xây dựng nhà để ở	4101
36.	Xây dựng nhà không để ở	4102
37.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
38.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
39.	Xây dựng công trình điện	4221
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
41.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
42.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

43.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
44.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
46.	Phá dỡ	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
50.	Trồng cây hàng năm khác	0119
51.	Trồng cây ăn quả	0121
52.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
53.	Trồng cây lâu năm khác	0129
54.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
55.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
56.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
57.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
58.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
59.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
60.	Chăn nuôi gia cầm	0146
61.	Chăn nuôi khác	0149
62.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
63.	Khai thác gỗ	0220
64.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
65.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
66.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
67.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN VĂN LỢI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024083020060

Ngày cấp: 04/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cầu Tiến, Xã Hương Vĩ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cầu Tiến, Xã Hương Vĩ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 24/07/2024 đến ngày 23/08/2024

* Họ và tên: TRẦN VĂN LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024083020060

Ngày cấp: 04/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cầu Tiến, Xã Hương Vĩ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cầu Tiến, Xã Hương Vĩ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang